

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2018

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU								
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN								
1	Lê Văn BÌNH	18.00	8.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
2	Nguyễn Văn HẬU	17.00	8.00	10.00	2.00	37.00	Khá	
3	Phạm Thị Thu HIỀN	18.50	12.00	8.00	2.00	40.50	Tốt	
4	Võ Thị Hồng LAN	17.40	13.00	9.00	2.00	41.40	Tốt	
5	Cao Thị NGA	16.80	8.00	10.00	2.00	36.80	Khá	
6	Nguyễn Thị Huyền NGA	18.50	8.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
7	Nguyễn Mạnh PHƯƠNG	19.07	12.00	10.00	2.00	43.07	Tốt	
8	Nguyễn Đức THẮNG	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
9	Nguyễn Thị Cẩm THẠCH	17.00	9.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
10	Đinh Trần Phương THẢO	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
11	Lê Nguyễn Mỹ TRÂM	18.50	11.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
12	Đặng Thị Kiến TRÚC	17.88	10.00	7.00	1.00	35.88	Khá	
13	Trần Thị Ánh TUYẾT	17.25	8.00	8.00	2.00	35.25	Khá	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ								
14	Phan Thị Thùy TRANG	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
15	Nguyễn Thị DINH	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
16	Hoàng Thị TRANG	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
17	Nguyễn Anh KIẾT	17.50	12.00	10.00	0.00	39.50	Khá	
18	Nguyễn Ngọc QUỲNH	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
19	Đinh Thị HUYỀN	17.25	13.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	BL KQ dự giờ
20	Bùi Thành DŨNG	18.00	9.50	10.00	2.00	39.50	Khá	
21	Phạm Thị VINH	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
22	Trần Thị Hồng THU	17.42	11.00	10.00	2.00	40.42	Tốt	

23	Cao Thị Hồng	THẨM	17.38	13.00	10.00	2.00	42.38	Tốt	
24	Trần Văn	LƯỢNG	17.50	10.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
25	Ngô Hoàng	ANH	17.05	11.00	10.00	2.00	40.05	Tốt	
26	Trần Nam	ANH	16.58	11.00	10.00	0.00	37.58	Khá	
27	Ngô Phong	CƯỜNG	17.58	12.00	8.50	2.00	40.08	Tốt	
28	Nguyễn Minh Đức	CƯỜNG	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
29	Lê Tiến	ĐẠT	18.00	11.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
30	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.69	14.00	10.00	2.00	43.69	Tốt	
31	Nguyễn Minh	ĐỨC (B)	17.56	10.00	8.00	1.50	37.06	Khá	
32	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.92	11.00	10.00	2.00	40.92	Tốt	
33	Mạnh Lê	HOÀN	16.92	10.00	6.50	1.50	34.92	Khá	
34	Tăng Cẩm	HUÊ	17.42	11.00	10.00	2.00	40.42	Tốt	
35	Nguyễn Thùy	LINH	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
36	Đặng Đức	MINH	17.81	11.00	10.00	2.00	40.81	Tốt	
37	Nguyễn Thị Tố	NGA	17.67	11.00	9.50	2.00	40.17	Tốt	
38	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.25	9.50	10.00	2.00	38.75	Khá	
39	Đỗ Huỳnh Thanh	PHONG	17.67	11.00	10.00	2.00	40.67	Tốt	
40	Nguyễn Anh	TĂNG	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
41	Bốc Minh	TRÍ	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
42	Trần Hiếu	TRINH	17.00	11.50	10.00	2.00	40.50	Tốt	
43	Cao Văn	TUẤN	17.67	11.00	10.00	0.00	38.67	Khá	
44	Trần Công	TIẾN	17.75	11.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	
45	Châu Văn	BẢO	17.50	13.00	10.00	1.00	41.50	Tốt	Bảo lưu
46	Huỳnh Ngọc	MAI	17.20	11.00	10.00	2.00	40.20	Tốt	Bảo lưu
47	Quách Minh	THỬ	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	Bảo lưu
48	Tạ Minh	CƯỜNG	17.00	15.00	10.00	2.00	44.00	Tốt	Bảo lưu
49	Võ	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	Bảo lưu

50	Nguyễn Minh	ĐỨC (A)	17.00	15.00	10.00	2.00	44.00	Tốt	Bảo lưu
51	Trần Nguyên Bảo	TRÂN	18.00	15.00	6.00	0.00	39.00	Khá	Thi GV dạy giỏi
KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH									
52	Đinh Đồng	HIỆP	17.30	13.00	12.00	0.00	42.30	Tốt	
53	Đặng Thế	HUÂN	16.92	12.50	11.75	0.00	41.17	Khá	
54	Trần Đình	KHOA	16.40	12.00	12.00	0.00	40.40	Khá	
55	Đỗ Trọng	QUÝ	16.50	12.80	12.00	0.00	41.30	Khá	
56	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	17.30	12.50	11.25	0.00	41.05	Tốt	
57	Võ Phước	QUANG	15.40	12.00	10.50	0.00	37.90	Khá	
58	Hoàng Văn	VIẾT	15.80	12.50	12.00	0.00	40.30	Khá	
59	Phan Văn	HOÀ	17.25	12.50	10.25	0.00	40.00	Tốt	
KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ									
60	Chung Trần Thế	VINH	17.69	12.00	9.00	2.00	40.69	Tốt	GVDG
61	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.67	11.00	7.00	2.00	37.67	Khá	
62	Trần Minh	THÔNG	17.00	12.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
63	Nguyễn Duy	HẢI	17.33	13.00	9.00	2.00	41.33	Tốt	
64	Nguyễn Thanh	GIANG	14.17	15.00	10.00	0.00	39.17	Khá	
65	Hà Phước	TUẤN	17.05	11.00	10.00	2.00	40.05	Tốt	
66	Lư Thị Yến	VŨ	16.75	11.00	10.00	2.00	39.75	Khá	
67	Dương Thị	HỒNG	17.42	13.00	9.00	0.00	39.42	Khá	
68	Nguyễn Thanh	VŨ	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	GVDG
69	Dương Minh	CHUNG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
70	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	16.50	12.00	10.00	2.00	40.50	Khá	
71	Phan Văn	THÀNH	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
72	Trần Đình	KHẢI	17.25	9.00	10.00	2.00	38.25	Khá	
73	Võ Minh	QUANG	18.00	13.00	10.00	0.00	41.00	Tốt	
74	Nguyễn Thành	LONG	16.70	11.00	10.00	2.00	39.70	Khá	
75	Nguyễn Tam	CƯỜNG	17.08	9.00	10.00	2.00	38.08	Khá	GVDG
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC									
76	Trần Minh	TUẤN	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	

77	Hà Quốc	BẢO	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
78	Đặng Thái	SƠN	18.08	12.00	10.00	2.00	42.08	Tốt	
79	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.00	12.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
80	Nguyễn Thanh	HÙNG	18.00	14.00	9.00	2.00	43.00	Tốt	
81	Võ Đắc	THỊNH	18.42	13.00	10.00	2.00	43.42	Tốt	
82	Nguyễn Anh	TUẤN	17.42	13.00	10.00	2.00	42.42	Tốt	
83	Triệu Phú	NGUYỄN	18.00	13.00	9.00	2.00	42.00	Tốt	
84	Phan Anh Tuấn	KIỆT	18.06	12.00	9.00	2.00	41.06	Tốt	
85	Nguyễn Minh	THÁI	17.25	11.00	9.00	2.00	39.25	Khá	
86	Trần Quốc	DUY	17.00	11.00	9.00	2.00	39.00	Khá	
87	Nguyễn Hữu	MẠNH	17.25	14.00	9.00	2.00	42.25	Tốt	
88	Nguyễn Thái	BÌNH	17.33	11.00	10.00	2.00	40.33	Tốt	
89	Kiều Trung	TÍN	17.08	12.00	9.00	2.00	40.08	Tốt	
90	Hồ Văn	HÓA	18.13	11.00	9.00	2.00	40.13	Tốt	
91	Hoàng Phúc	BẢO	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
92	Dương Ngọc	VỌNG	18.03	14.00	9.00	2.00	43.03	Tốt	
93	Lê Phi	TRƯỜNG	17.25	8.00	9.00	2.00	36.25	Khá	
94	Lê Hồng	THÁI	16.88	11.00	10.00	2.00	39.88	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG									
95	Nguyễn Ngọc	THỌ	17.00	11.50	7.00	2.00	37.50	Khá	
96	Trương Việt Khánh	TRANG	17.92	12.00	10.00	2.00	41.92	Tốt	
97	Trần Hồng	THẢO	17.17	11.50	10.00	2.00	40.67	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
98	Lưu Thị	THÚY +	18.30	13.00	12.00	0.00	43.30	Tốt	BL
99	Phạm Quỳnh	NHƯ +	18.50	13.00	12.00	0.00	43.50	Tốt	BL
100	Bùi Ánh	TUYẾT +	18.50	13.00	10.00	0.00	41.50	Tốt	Thao giảng cấp khoa
101	Lữ Xuân	TRANG +	18.75	13.00	12.00	0.00	43.75	Tốt	BL
102	Lê Thị Thu	THẢO ✓	18.30	13.00	12.00	0.00	43.30	Tốt	BL
103	Đào Anh	TUẤN x	17.50	13.00	12.00	0.00	42.50	Tốt	
104	Trịnh Hoàng	HIỆP +	18.84	14.00	11.00	0.00	43.84	Tốt	BL

105	Lê Xuân	THỦY	18.22	15.00	12.00	0.00	45.22✓	Tốt	BL
106	Phạm Thị Gia	TÂM	18.44	13.00	12.00	0.00	43.44	Tốt	Thao giảng cấp khoa
107	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.40	12.00	12.00	0.00	42.40✓	Tốt	
108	Nguyễn Mỹ	TIÊN	18.25	13.00	12.00	0.00	43.25✓	Tốt	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
109	Nguyễn Nhân	ANH	16.45	11.00	10.00	0.00	37.45	Khá	
110	Nguyễn Công	CƯỜNG	15.00	11.00	10.00	0.00	36.00	Khá	
111	Nguyễn Phú	CƯỜNG	15.20	9.00	10.00	0.00	34.20	Khá	
112	Đoàn Thị	ĐIỂM	16.75	10.00	10.00	0.00	36.75	Khá	
113	Đặng Duy	ĐỒNG	16.50	9.00	10.00	0.00	35.50	Khá	
114	Nguyễn Quỳnh	GIAO	17.67	8.00	10.00	0.00	35.67	Khá	
115	Trương Thị	HỒNG	17.50	8.00	9.00	2.00	36.50	Khá	
116	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	16.50	8.00	10.00	0.00	34.50	Khá	
117	Hồ Minh	HÙNG	16.25	8.00	10.00	0.00	34.25	Khá	
118	Hà Việt	HƯỜNG	16.42	8.00	10.00	0.00	34.42	Khá	
119	Hồ Khắc	KHUYÊN	16.80	9.00	10.00	0.00	35.80	Khá	
120	Võ Ngọc	LÂN	16.00	12.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
121	Bùi Văn	MẠNH	16.00	10.00	10.00	0.00	36.00	Khá	
122	Lê Thị	MÙI	18.00	11.00	10.00	0.00	39.00	Khá	
123	Nguyễn Thành	NAM	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
124	Trần Huỳnh Tuyết	NHƯ	16.00	9.00	6.00	0.00	31.00	Khá	
125	Nguyễn Tấn	PHÁT	16.00	10.00	10.00	0.00	36.00	Khá	
126	Bùi Đức	PHƯỚC	16.40	11.00	10.00	0.00	37.40	Khá	
127	Bùi Văn	PHƯƠNG	16.50	9.00	10.00	0.00	35.50	Khá	
128	Trần Hạ	QUYÊN	17.25	8.00	6.00	0.00	31.25	Khá	
129	Đinh Văn	QUYÊN	16.25	11.00	10.00	0.00	37.25	Khá	
130	Đinh Thị	THẮNG	16.20	9.00	8.00	0.00	33.20	Khá	
131	Nguyễn Thị Thanh	THẢO	17.75	12.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
132	Phạm Quang	TÙNG	16.25	11.00	10.00	0.00	37.25	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC									

133	Trần Duy	SƯ	15.00	10.00	9.00	0.00	34.00	Khá	
134	Kao Hoàng Việt	HÙNG	16.00	10.00	9.00	0.00	35.00	Khá	
135	Phạm Hồng	THAO	14.00	11.00	9.00	0.00	34.00	Khá	
136	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	15.50	9.50	9.00	0.00	34.00	Khá	
137	Nguyễn Xuân	HÀ	17.17	10.50	9.00	0.00	36.67	Khá	
138	Nguyễn Anh	TUẤN (TG)	17.00	11.00	8.00	0.00	36.00	Khá	
139	Quảng Minh	ĐĂNG	16.00	12.00	9.00	0.00	37.00	Khá	
140	Đặng Chí	NGUYỄN	16.83	11.00	9.00	0.00	36.83	Khá	
141	Nguyễn Thanh	TÙNG	15.00	12.00	9.00	0.00	36.00	Khá	
142	Phạm Đắc	PHÚC	15.50	11.00	9.00	0.00	35.50	Khá	
143	Dương Tấn	HẢI	14.00	8.00	9.00	0.00	31.00	Khá	
144	Nguyễn Đắc Khánh	HÙNG	17.00	11.00	9.00	0.00	37.00	Khá	
145	Đoàn Nguyễn Minh	TRUNG	16.50	11.00	9.00	0.00	36.50	Khá	
146	Phạm Trường	GIANG	16.00	11.50	9.00	0.00	36.50	Khá	
147	Trần Văn	ĐÔNG	16.25	11.00	9.00	0.00	36.25	Khá	
148	Trần Bá	DUY	14.00	10.50	9.00	0.00	33.50	Khá	
149	Nguyễn Thanh	ĐỨC	16.00	12.00	9.00	0.00	37.00	Khá	
150	Vũ Xuân	TRƯỜNG	17.00	12.50	8.50	0.00	38.00	Khá	
151	Nguyễn Văn	SƠN	15.00	12.50	9.00	0.00	36.50	Khá	
152	Đình Quốc	TRÍ	17.00	12.00	8.50	0.00	37.50	Khá	
153	Nguyễn Lương	TÂM	17.00	11.00	9.00	0.00	37.00	Khá	
154	Phạm Hồng	THANH	17.00	11.00	8.50	0.00	36.50	Khá	
155	Nguyễn Ngọc	PHƯƠNG	18.00	11.00	9.00	0.00	38.00	Khá	
156	Nguyễn Tấn	LỰC	16.00	10.50	9.00	0.00	35.50	Khá	
157	Đỗ Hoàng	DUY	17.00	12.00	8.50	0.00	37.50	Khá	
158	Lâm Đình	THUẬN	14.00	9.00	9.00	0.00	32.00	Khá	
159	Đỗ Tấn	THÍCH	14.00	11.00	8.50	0.00	33.50	Khá	
160	Tổng Xuân	ĐIỆP	14.00	11.50	8.50	0.00	34.00	Khá	

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

161	Lê Viết Duy	ANH	16.60	10.00	10.00	2.00	38.60	Khá	
162	Nguyễn Đức	THỊNH	15.75	10.00	6.00	0.00	31.75	Khá	
163	Trần Thanh	NAM	15.50	11.00	8.00	0.00	34.50	Khá	
164	Lê Thành	HÙNG	15.50	11.00	8.00	0.00	34.50	Khá	
165	Dương Đình	DŨNG	15.00	11.00	8.00	0.00	34.00	Khá	

166	Phùng Nguyễn Thanh	PHONG	15.50	11.00	8.00	0.00	34.50	Khá	
167	Trần Đắc	TỐT	16.00	10.00	8.00	0.00	34.00	Khá	
168	Lê Hữu	NHƠN	17.00	5.00	8.00	0.00	30.00	Khá	
169	Lâm Thanh	HÙNG	18.25	5.00	8.00	0.00	31.25	Khá	

TỔNG CỘNG : 169 GV

Tốt : 73 GV đạt: 43.20%

Khá : 96 GV đạt: 56.80%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

Trong đó :

Cơ hữu : 108 GV

Tốt : 72 GV đạt: 42.60%

Khá : 36 GV đạt: 21.30%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

Thỉnh giảng : 61 GV

Tốt : 1 GV đạt: 0.59%

Khá : 60 GV đạt: 35.50%

Trung bình : 0 GV đạt: 0%

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

